TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/DS-ST
Ngày 23- 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Thương
Bà Đoàn Thị Bẩy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thắm - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2024/QĐXXST-DS ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lữ V C; Sinh năm: 1979;
Nơi cư trú: Ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh C. (Có mặt)
- *Bị đơn*: Ông Lâm Vũ Đ; Sinh năm: 1990;
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố C M, tỉnh CM. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lữ V C trình bày: Khoảng tháng 01/2022 ông có cho ông Lâm Vũ Đ vay số tiền 45.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng. Đến tháng 02/2022 ông C tiếp tục cho ông Đ vay số tiền 35.000.000đ thỏa thuận lãi suất 10 ngày là 1.500.000đ. Quá trình vay ông Đ chỉ thanh toán lãi được khoản 02 đến 03 tháng nhưng do ông C thấy hoàn cảnh ông Đ khó khăn không có khả năng thanh toán lãi nên đến ngày 26/01/2023 đã thỏa thuận giảm lãi chỉ yêu cầu lãi 10.000.000đ và tạo điều kiện cho ông Đ thanh toán hàng tháng nên ngày 16/09/2023 ông Đ ký giấy xác nhận nợ là 90.000.000đ và cam kết thanh toán mỗi tháng 7.000.000đ cho đến khi hết nợ. Sau khi thỏa thuận ông Đ chỉ trả được 01 tháng thì ngưng. Tại đơn khởi kiện ông C yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền 83.000.000đ nhưng tại phiên Tòa nguyên đơn có thay đổi xác định chỉ yêu cầu trả số tiền 80.000.000đ.

* Bị đơn – ông Lâm Vũ Đ trình bày: Thừa nhận có vay tiền của ông Lữ V C nhưng thời gian vay và số tiền vay không đúng như ông C trình bày. Cụ thể: Vào tháng 02/2022 vay số tiền 40.000.000đ, tiền lãi phải đóng mỗi tháng là 2.800.000đ, ông đã đóng lãi được khoảng 5-6 tháng. Đến tháng 3/2022 ông tiếp tục vay số tiền là 30.000.000đ, lãi suất 1.500.000đ/10 ngày trả lãi khoản 4-5 tháng thì ngưng. Đến ngày 16/9/2023 âm lịch ông và ông C thỏa thuận chốt nợ lãi và vốn nên ông đã ký giấy xác nhận nợ số tiền 90.000.000đ và thỏa thuận mỗi tháng trả 7.000.000đ, ông đã trả được 1 tháng thì ngưng. Hiện hoàn cảnh ông khó khăn nên chỉ thống nhất trả vốn vay 70.000.000đ và xin được trả mỗi tháng 2.000.000đ đến khi hết số nợ 70.000.000đ. Ngoài ra bị đơn cung cấp 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền mặt và sổ phụ tài khoản Ngân hàng của bị đơn để chứng minh giao dịch vay bị đơn đã trả lãi rất nhiều yêu cầu nguyên đơn giảm tiền vốn vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay 80.000.000đ từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa các đương sự là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại phiên Tòa ông Đ vẫn thừa nhận, ông có vay tiền của ông C nhưng các bên đương sự có tranh chấp với nhau về thời gian vay, số tiền đã vay và lãi suất đã thanh toán.

Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện bị đơn thừa nhận giấy xác nhận nợ ngày 16/9/2023âl có nội dung ngày 26/01/2023âl ông Đ mượn của ông C số tiền 90.000.000đ, thỏa thuận mỗi tháng thanh toán 7.000.000đ là do chính bị đơn đã ký xác nhận. Nhưng bị đơn cho rằng chỉ vay số tiền 70.000.000đ nhưng không có tiền thanh toán lãi đầy đủ nên nguyên đơn buộc viết lại biên nhận nợ cộng vốn và lãi là 90.000.000đ. Hiện bị đơn không có chứng cứ chứng minh đã vay 70.000.000đ với lý do cho rằng sau khi chốt nợ bị đơn đã tiêu hủy toàn bộ biên nhận nợ trước đó. Đối với nguyên đơn thừa nhận số tiền 90.000.000đ chỉ có 80.000.000đ là vốn vay số còn lại 10.000.000đ là lãi suất nên giấy xác nhận nợ thể hiện nội dung: "Có vay mượn ông Lữ V C ấp 7 xã Tân Lộc Thới Bình Cà Mau với số tiền 90.000.000 (chín chục triệu đồng) để mua 2 xe chở đất không tính lãi suất" là chưa chính xác. Tuy nhiên, nguyên đơn lại xác định đã cho bị đơn vay lần thứ nhất số tiền 45.000.000đ, lần hai 35.000.000đ nên tổng các lần vay là 80.000.000đ. Ngoài ra nguyên đơn cho rằng do bị đơn và nguyên đơn thỏa thuận lại vốn, lãi nên viết lại giấy xác nhận nợ thỏa thuận tiền mượn (vay không lãi). Xét lời trình bày này của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với giấy xác nhận nợ ngày 16/9/2023 âm lịch. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét các khoản tiền do bị đơn đã chuyển

khoản cho nguyên đơn không có khoản nào thể hiện đúng về số lãi như bị đơn đã trình bày đã vay số tiền 40.000.000đ và 30.000.000đ nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày bị đơn. Do đó, Tòa án chỉ có căn cứ chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn xác định tiền vốn vay là 80.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Các đương sự đều thừa nhận quá trình giao dịch vay có thỏa thuận về lãi và thừa nhận khoản vay lần 2 có thỏa thuận lãi suất là 1.500.000đ/10 ngày. Đối với khoản vay lần đầu nguyên đơn xác định 10%/tháng, bị đơn xác định lãi là 2.800.000đ/tháng.

Quá trình Tòa án làm việc bị đơn xác định khoản vay đầu có trả lãi được khoảng 5-6 tháng, khoản vay sau trả lãi khoản 4-5 tháng và có cung cấp cho Tòa án 05 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền mặt và sổ phụ tài khoản Ngân hàng của bị đơn để chứng minh đã thanh toán lãi cho nguyên đơn rất nhiều lần.

Tuy nhiên tại phiếu chuyển tiền mặt do bị đơn cung cấp chỉ có phiếu ngày 25/3/2023 số tiền 5.000.000đ; phiếu ngày 20/4/2023 số tiền 2.500.000đ; phiếu ngày 30/3/2023 số tiền 1.500.000đ người nhận tiền là ông Lữ V C. Riêng phiếu ngày 07/5/2023 và phiếu ngày 01/5/2023 thể hiện người nhận là Lâm Vũ Đ. Ngoài ra ông Đ còn cung cấp sổ phụ tài khoản Ngân hàng của ông nhưng nội dung sổ phụ không thể hiện rõ các lần ông đã chuyển tiền có phải người nhận là ông Lữ V C hay không nhưng chính ông Đ xác nhận lần chuyển tiền ngày 26/4/2023 số tiền 18.900.000đ là thanh toán khoản tiền 15.000.000đ ông đã vay riêng không liên quan đến khoản tiền nguyên đơn đang khởi kiện và số tiền này ông vay có lãi nhưng không xác định được cụ thể lãi là bao nhiêu nên không có cơ sở xác định số tiền thừa là lãi của số tiền 15.000.000đ hay là tiền lãi khoản tiền đang tranh chấp. Đối với các khoản tiền chuyển khoản còn lại bị đơn xác định như ngày 08/5/2023 chuyển số tiền 2.500.000đ; ngày 18/5/2023 chuyển số tiền 2.200.000đ; ngày 24/5/2023 chuyển số tiền 4.400.000đ; ngày 09/6/2023 chuyển số tiền 3.000.000đ; ngày 29/7/2023 chuyển số tiền 3.000.000đ; ngày 06/8/2023 chuyển số tiền 3.000.000đ; ngày 16/8/2023 chuyển số tiền 2.000.000đ. Hiện nguyên đơn xác định bị đơn có thanh toán lãi và thanh toán khoản tiền khác cho nguyên đơn bằng hình thức chuyển khoản nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu nhưng ông Đ khẳng định đây là số tiền ông đã thanh toán lãi cho nguyên đơn. Tuy nhiên tổng các khoản tiền bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn cụ thể: Tại 03 phiếu chuyển tiền là 9.000.000đ; số tiền đã chuyển theo sổ phụ thể hiện là 20.100.000đ và số tiền 7.000.000đ bị đơn đã thanh toán sau khi chốt nợ là ít hơn số tiền lãi được chấp nhận theo quy định. Cụ thể, tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự quy định "…lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực". Do đó về lãi suất các đương sự giao

dịch mặc dù là lãi cao hơn qui định pháp luật nhưng sau khi xem xét điều chỉnh lại lãi theo qui định là 1,66%/tháng được tính đến ngày xét xử là cao hơn số tiền lãi bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn trước đó nên không phát sinh đối trừ vào vốn vay, vì vậy chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền là 80.000.000đ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lâm Vũ Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lữ V C tổng số tiền là 80.000.000đ.

Kể từ ngày Lữ V C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Vũ Đ không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lâm Vũ Đ phải nộp là 4.000.000 đồng (chưa nộp). ông Lữ V C không phải nộp ngày 08/01/2024 ông đã dự nộp 2.075.000đ tại biên lai số 0007900 được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Trúc